

Số: 21 /2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 71/TTr-STC ngày 12 tháng 7 năm 2018.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:**

1. Sở Tài chính quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc cấp tỉnh).

2. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các đơn vị trực thuộc trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. UBND các huyện, thành phố quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc cấp huyện) sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Phòng Tài chính - Kế hoạch.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2018.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện quyết định này. Định kỳ hàng năm (trước 20/12) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *nh*

*tz*  
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ(b/c);
- Bộ Tài Chính - Cục Quản lý Công sản;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh
- VPHĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- LĐVP;
- Lưu VT, KT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thị Thu Hà*  
**Nguyễn Thị Thu Hà**